

1. PHẦN MỞ ĐẦU

1.1. Lý do chọn đề tài:

Hiện nay, tốc độ phát triển và tác động của cách mạng công nghệ 4.0 trong nền kinh tế rất lớn, ở mọi lĩnh vực, đặt ra thách thức chưa từng có đối với các ngành nghề trong đó có giáo dục đào tạo. Với cuộc cách mạng 4.0 vạn vật kết nối, thông tin bùng nổ, nên quá trình truyền dạy tri thức, kinh nghiệm giữa con người với con người cũng cần có sự thay đổi phù hợp. Sự phát triển của các thiết bị thông minh khiến con người được tận hưởng những tiện ích của kỷ nguyên Internet, giúp việc tiếp nhận tri thức nhanh chóng hơn, rút ngắn khoảng cách.

Cách mạng công nghệ 4.0 tác động đến nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học. Mọi tài nguyên, nguồn lực trong mỗi trường học cần tập trung vào việc tạo lập một môi trường học tập thuận lợi, cởi mở, sáng tạo cho học sinh. Một môi trường giáo dục hiện đại sẽ cung cấp tối đa khả năng tự học, tự giải quyết vấn đề, phát triển năng lực cho mỗi học sinh. Để thực hiện hóa những giá trị cốt lõi đó cần phải phát huy tốt công tác chuyển đổi số trong giáo dục; chuyển đổi số mở ra nhiều cơ hội trong việc cải thiện và phát triển giáo dục, đáp ứng nhu cầu học tập trong thời đại công nghệ 4.0.

Chuyển đổi số giúp nâng cao phương pháp giảng dạy, tạo ra môi trường học tập tương tác và hấp dẫn hơn, tăng cường sự tương tác giữa giáo viên và học sinh, thúc đẩy sự sáng tạo và kỹ năng tư duy. Chuyển đổi số đang mở ra nhiều triển vọng hấp dẫn với công nghệ AI, chat GPT, chatbot. Tuy nhiên, để thành công và đem lại hiệu quả tích cực công tác này trong mỗi nhà trường phụ thuộc rất nhiều vào lãnh đạo đơn vị, đòi hỏi sự thay đổi từ trong tư duy, nhận thức của mỗi cán bộ quản lý.

Là một cán bộ quản lý trong trường tiểu học, tôi thấy được sự cần thiết phải nâng cao hiệu quả công tác chuyển đổi số trong trường học, khai thác và sử dụng hiệu quả các phần mềm, dữ liệu số góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý nhà trường. Vì vậy, trong quá trình quản lý tôi đã nghiên cứu, tìm hiểu và áp dụng kinh nghiệm: **Nâng cao hiệu quả chuyển đổi số trong công tác quản lý tại trường Tiểu học Kim Sơn.**

2. Mục đích nghiên cứu:

- + Góp phần đẩy mạnh đổi mới công tác quản lý, nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý giáo dục của trường Tiểu học Kim Sơn.
- + Phát huy nội lực của nhà trường, đẩy mạnh vai trò tự học, tự nâng cao kiến thức, khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên trong nhà trường.
- + Sử dụng hiệu quả các phần mềm ứng dụng, các thiết bị công nghệ vào quản lý và hoạt động giáo dục của nhà trường.
- + Nâng cao tinh thần đoàn kết, chia sẻ, học tập kinh nghiệm và giúp đỡ lẫn nhau của cán bộ giáo viên.

3. Nhiệm vụ nghiên cứu:

- + Làm thế nào để nâng cao hiệu quả quản lý giáo dục tại trường Tiểu học Kim Sơn trong quá trình thực hiện chuyển đổi số trường học.
- + Cần làm gì để mỗi cán bộ, giáo viên hào hứng, chủ động và tự giác trong việc ứng dụng khoa học công nghệ vào hoạt động của mình. Làm sao để cán bộ, giáo viên khai thác và sử dụng hiệu quả công tác chuyển đổi số, dễ dàng chia sẻ thông tin, giúp đỡ, hỗ trợ lẫn nhau trong chuyển đổi số. Từ đó, thúc đẩy được phong trào tự học, tự bồi dưỡng năng lực của cán bộ, giáo viên góp phần đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

2. NỘI DUNG SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM:

Nâng cao hiệu quả chuyển đổi số trong công tác quản lý tại trường Tiểu học Kim Sơn.

2.1. Những nội dung lí luận liên quan đến ứng dụng CNTT trong giảng dạy

Trong bối cảnh cuộc cách mạng Công nghiệp 4.0 diễn ra rất nhanh thì chuyển đổi số là xu thế tất yếu. Tháng 6 năm 2020 Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; trong đó giáo dục và đào tạo là một trong 8 lĩnh vực được ưu tiên hàng đầu triển khai thực hiện. Chuyển đổi số trong giáo dục đóng vai trò vô cùng quan trọng trong việc đào tạo nên những công dân Việt Nam có kiến thức, kỹ năng trở thành công dân toàn cầu. Ngành Giáo dục và Đào tạo xác định chuyển đổi số có vai trò quan trọng để triển khai đổi mới căn bản, toàn diện công tác giáo dục và đào tạo, nâng cao hiệu lực, hiệu quả các hoạt động giáo dục, phấn đấu Việt Nam trở thành một trong những quốc gia hàng đầu về chuyển đổi số trong giáo dục.

Chuyển đổi số trong giáo dục là quá trình ứng dụng công nghệ số và hệ thống thông tin internet vào lĩnh vực giáo dục để nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập và quản lý giáo dục. Bao gồm cải tiến phương pháp giảng dạy, cải tiến các thiết bị, dụng cụ hỗ trợ học tập, nâng cao trải nghiệm của học sinh, sinh viên và người tham gia đào tạo.

Chuyển đổi số trong trường tiểu học là một phần thuộc chuyển đổi số giáo dục, quá trình này yêu cầu các đơn vị chú trọng hơn đến việc giáo dục kỹ năng số cho học sinh và sử dụng công nghệ một cách an toàn và hiệu quả.

Để đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong các hoạt động giáo dục và đào tạo Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy-học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016-2020, định hướng năm 2025". Ngày 30/12/2022 Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ra Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT Ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

Thời đại công nghệ số, công nghệ AI, ChatGPT việc quản lý, dạy và học vượt qua giới hạn về không gian, thời gian: những kiến thức, thông tin cơ bản ở hầu hết các lĩnh vực từ xưa đến nay đều có thể tìm kiếm trên Internet mà chỉ cần một chiếc điện thoại thông minh hay máy tính bảng người học dễ dàng tìm được. Điều này đòi hỏi mỗi cán bộ quản lý, thầy giáo phải cập nhật thông tin, đổi mới quản lý, đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học;

khai thác và ứng dụng CNTT như thế nào để đáp ứng yêu cầu chương trình GDPT 2018 để tạo ra những con người năng động, tự lập, sáng tạo.

2.2. Thực trạng việc chuyển đổi số vào hoạt động quản lý giáo dục tại trường Tiểu học

Để phân tích, đánh giá thực trạng công tác chuyển đổi số vào quản lý giáo dục tại trường tiểu học, tôi đã tìm hiểu từ thực tế công tác quản lý tại nhà trường, một số đơn vị bạn trên địa bàn huyện và một số quận huyện khác trên địa bàn thành phố Hà Nội. Tôi đã thống kê một số các phần mềm ứng dụng hiện tại các đơn vị đã và đang sử dụng trong công tác quản lý:

**BẢNG THỐNG KÊ CÁC PHẦN MỀM
ĐANG ĐƯỢC SỬ DỤNG TRÊN CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC**

STT	Tên phần mềm	Hình thức hoạt động	Ghi chú
1	Phần mềm Cơ sở dữ liệu ngành	Website	
2	Phần mềm Đánh giá CBCC,VC	Website	
3	Phần mềm quản lý CBCC,VC Hà Nội	Website	
4	Phần mềm Phổ cập giáo dục	Website	
5	Phần mềm đánh giá chuẩn nghề nghiệp Pemis	Website	
6	Phần mềm thư viện	Website	
7	Hệ thống quản lý HSSS điện tử	Website	
8	Phần mềm quản lý tài chính, tài sản	website	

Bên cạnh các phần mềm được nêu ở trên, các nhà trường có các webstie riêng, Facbook của trường. Trường Tiểu học Kim Sơn hiện tại đang sử dụng trang web của trường để đăng tải các thông tin, hoạt động của đơn vị; Trang web học trực tuyến; Facbook trường Tiểu học Kim Sơn; kênh chia sẻ video clip youtube.

Có thể nói, hiện nay các hoạt động của nhà trường hiện nay được thể hiện, quản lý trên môi trường số. Đây là một điều kiện thuận lợi hỗ trợ tích cực cho công tác quản lý giáo dục của các nhà trường; thuận lợi cho công tác lưu trữ, truy xuất, quản lý dữ liệu, quảng bá hình ảnh của cơ sở giáo dục.

2.2.1 Thực trạng việc khai thác, sử dụng các trang web, các phần mềm quản lý hiện nay tại các nhà trường

Các phần mềm, web sai được liệt kê ở trên được xây dựng, cung cấp và triển khai có hệ thống từ cơ quan quản lý nhà nước. Vì vậy, 100% các đơn vị đều triển khai thực hiện theo yêu cầu. Tuy nhiên, nhiều đơn vị sử dụng và khai thác các phần mềm nay chưa hiệu quả. Một số nội dung, dữ liệu được cập nhật, thực hiện theo yêu cầu của hệ thống hoặc kiểm tra của cấp trên; đơn vị không biết

cách khai thác và sử dụng các phần mềm, các dữ liệu trên hệ thống. Ví dụ: Trên phần mềm cơ sở dữ liệu ngành CBQL được phân quyền có thể nắm bắt được toàn bộ thông tin học sinh, thông tin cán bộ giáo viên, chất lượng giáo dục, số lượng HS nghỉ học, HS chuyển đi chuyển đến, danh sách HS khen thưởng ... Chẳng hạn, cuối năm để tổng hợp danh sách HS khen thưởng cuối năm CBQL chỉ cần xuất dữ liệu từ cơ sở dữ liệu là đầy đủ; nhưng lại cho GV các lớp nhập theo mẫu, nhiều GV cũng không biết xuất trên cơ sở dữ liệu mà tự nhập dẫn đến sai thông tin học sinh, sai hình thức khen thưởng ... tổng hợp không khớp trên hệ thống. Hay trên phần mềm quản lý cán bộ công chức, viên chức khi dữ liệu đầy đủ và cập nhật, mỗi cán bộ viên chức đều có thể xuất được các báo cáo cá nhân theo yêu cầu đánh giá; CBQL có thể kiểm tra thông tin cán bộ viên chức đơn vị mình bất kì lúc nào thông qua hệ thống. Một phần do không hiểu biết hết các ứng dụng trên mỗi phần mềm, mỗi modun nên việc cập nhật thông tin trên các phần mềm này không thường xuyên, không đầy đủ dẫn đến sử dụng không hiệu quả, không chính xác thông tin. Vì vậy, mặc dù có phần mềm hỗ trợ nhà quản lý, hỗ trợ tổng hợp thông tin báo cáo, đánh giá thì các phần mềm này không thực hiện được.

Một số đơn vị cán bộ quản lý được phân quyền truy cập và quản lý hệ thống nhưng phần lớn các quyền này giao gần như mặc định cho quản trị viên hoặc nhân viên phụ trách. CBQL không hiểu phần mềm này có những ứng dụng nào, quản lý và khai thác sử dụng ra sao, khi có yêu cầu cập nhật, báo cáo thì giao cho bộ phận quản trị viên thực hiện. Do đó, các phần mềm này khó có thể hỗ trợ hiệu quả cho công tác quản lý.

2.2.2 Thực trạng khai thác, sử dụng các phần mềm, trang web hỗ trợ hoạt động giảng dạy, học tập, kiểm tra đánh giá trực tuyến

Sau đại dịch Covid-19 năng lực ứng dụng CNTT, sử dụng các phần mềm dạy học trực tuyến của cán bộ giáo viên thay đổi và tiến bộ rõ rệt, cán bộ quản lý nhà trường cũng cập nhật, theo dõi, đánh giá và triển khai hội họp trực tuyến thường xuyên, hiệu quả.

Tuy nhiên, hiện nay việc duy trì và thực hiện không thường xuyên, với yêu cầu thực hiện trực tuyến mức độ tối thiểu đáp ứng tiêu chí chuyển đổi số của các nhà trường cũng khó. Giảng dạy và học tập trực tuyến đối với các nhà trường hiện nay rất hạn chế. Các phần mềm giảng dạy trực tuyến như Zoom, Google classroom; Microsoft teem... được giáo viên, học sinh sử dụng thường xuyên thì hiện nay rất hiếm khi được khai thác, sử dụng. HS tham gia học trực tuyến hoặc tự học trực tuyến không thường xuyên đối với khối tiểu học. Việc giao bài, kiểm

tra đánh giá trực tuyến cũng rất ít, mặc dù tiêu chí đánh giá xếp loại chuyển đổi số trong kiểm tra đánh giá được quan tâm.

Các phương tiện, hệ thống hỗ trợ kiểm tra đánh giá trực tiếp chưa được các nhà trường thực sự quan tâm đầu tư; thực tế có rất ít nhà trường thực hiện kiểm tra đánh giá định kì, khảo sát học sinh trực tiếp trên phòng tin học. Các kênh thông tin, các trang web của Bộ giáo dục, của nhà xuất bản,... cung cấp học liệu, bài giảng elearning, bài giảng minh họa giáo viên rất ít tiếp cận. Một trong những nguyên nhân đó là giáo viên ít thông tin, công tác tập huấn, hướng dẫn, chia sẻ không thường xuyên.

Trong các đợt thi đua, các ngày hội công nghệ thông tin, chuyển đổi số các đơn vị, các nhà trường đã tham gia xây dựng và hoàn thiện rất nhiều các kho học liệu điện tử, hệ thống bài giảng Powerpoint, bài giảng elearning phong phú, các sáng kiến kinh nghiệm... Với các nguồn tư liệu phong phú, được xây dựng và sắp xếp theo các khối lớp, môn học nhưng việc phổ biến, giới thiệu và đưa vào sử dụng rộng rãi tại các nhà trường rất ít. Một phần nguyên nhân là chất lượng của học liệu, một phần là các nội dung trùng lặp, giống nhau của các đơn vị và một phần là thông tin chia sẻ nguồn dữ liệu này đến các nhà trường, các cá nhân chưa sâu rộng.

Việc chia sẻ học liệu, bài giảng trong nội bộ mỗi nhà trường đã có sự thay đổi, giáo viên sẵn sàng hỗ trợ, giúp đỡ đồng nghiệp trong vấn đề này. Nhưng sự kết nối, chia sẻ giữa các nhà trường còn hạn chế, chưa có sự phối hợp để xây dựng kho học liệu chung, có chất lượng cùng học tập, chia sẻ kinh nghiệm.

2.2.3 Thực trạng quản lý công tác chuyển đổi số trong dạy học ở trường tiểu học

Trong những năm gần đây, ban giám hiệu các nhà trường đã luôn quan tâm đến chuyển đổi số trong giáo dục, xây dựng kế hoạch công tác công nghệ thông tin hàng năm. Tạo điều kiện để đội ngũ giáo viên nhà trường được học tập, trao đổi, tham gia các chuyên đề chuyển đổi số, ứng dụng CNTT vào đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học. Cơ sở vật chất, trang thiết bị công nghệ thông tin của các nhà trường được quan tâm, đầu tư khá đồng bộ như máy chiếu, máy tính, máy chiếu đa vật thể, mạng internet. Tuy nhiên, việc quản lý hoạt động ứng dụng CNTT còn hạn chế, cần được đổi mới như:

Chưa tạo được động lực phấn đấu, tự học, tự nâng cao năng lực CNTT vào hoạt động giảng dạy của đội ngũ giáo viên. Trong công tác thi đua, điểm đánh giá, điểm thưởng cho chuyển đổi số chưa phù hợp, có đơn vị không có điểm thưởng hoặc không đánh giá mức độ ứng dụng CNTT.

Cán bộ quản lý hô hào học tập, thực hiện chuyển đổi số nhưng bản thân nhiều đồng chí còn rất hạn chế về năng lực này, chưa thực sự là tấm gương để đội ngũ nhà trường học tập. Các phần mềm quản trị nhà trường, các phân hệ được phân quyền phụ trách, quản lý đánh giá nhưng lãnh đạo không trực tiếp thực hiện mà giao cho nhân viên hoặc quản trị viên phần mềm thực hiện. Một số cán bộ quản lý không trực tiếp thực hiện các thao tác trên phần mềm nhưng cũng không hiểu phần mềm có thể hỗ trợ, cung cấp nội dung, thông tin, báo cáo nào để khai thác sử dụng.

Nguồn nhân lực cốt cán trong chuyển đổi số của các nhà trường chưa được quan tâm thích đáng. Mỗi đơn vị đều có ít nhất là giáo viên phụ trách tin học, đây có thể là nhân tố cốt cán hỗ trợ cho cán bộ quản lý trong chuyển đổi số. Giáo viên dạy tin học thường là quản trị viên, tham gia tập huấn, hướng dẫn sử dụng các phần mềm. Với số lượng phần mềm nhiều, giáo viên tin học còn tham gia nhiệm vụ chính là giảng dạy môn Tin học. Tuy nhiên, chế độ chính sách, đãi ngộ, quan tâm tạo điều kiện để giáo viên tin học yên tâm công tác, tận tâm với nhiệm vụ được giao của một số đơn vị còn hạn chế.

Với một số tồn tại trong công tác quản lý chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số góp phần mỗi mới quản lý, nâng cao chất lượng giáo dục tại trường Tiểu học Kim Sơn, tôi đã có một số biện pháp để đổi mới và khắc phục những tồn tại đó trong trường của mình.

2.3. Biện pháp thực hiện chuyển đổi số góp phần mỗi mới quản lý, nâng cao chất lượng giáo dục tại trường Tiểu học Kim Sơn.

2.3.1. Đổi mới quản lý công tác chuyển đổi số tại trường Tiểu học Kim Sơn

Để nâng cao chất lượng chuyển đổi số trong nhà trường, trước hết cần phải đổi mới công tác quản lý, lãnh đạo của nhà trường. Bởi những tác động trực tiếp từ công tác quản lý, từ ban giám hiệu sẽ tạo ra những thay đổi tích cực trong đội ngũ giáo viên. Trong những năm gần đây ban giám hiệu nhà trường đã có những đổi mới tích cực:

- Ban giám hiệu nhà trường là những người tiên phong trong chuyển đổi số, chủ động trong mọi công việc, làm chủ trong việc sử dụng, cập nhật thông tin, khai thác dữ liệu số. Tích cực tự học, tìm hiểu công nghệ mới như Chat GPT, công nghệ AI; tham gia tập huấn sử dụng các phần mềm ứng dụng, quản lý tại nhà trường; sử dụng thành thạo các phần mềm quản lý, cơ sở dữ liệu ngành không phụ thuộc vào nhân viên, quản trị viên phần mềm.

- Mỗi đồng chí trong ban giám hiệu nhà trường sẽ trực tiếp phụ trách một số phần mềm, quản lý cập nhật thông tin và chỉ đạo quản trị viên, đội ngũ cốt cán cập nhật dữ liệu, các thao tác kỹ thuật. Vì vậy, các phần mềm của nhà trường được cập nhật thường xuyên, kịp thời tổng hợp, báo cáo, xuất dữ liệu đầy đủ, chính xác. Ban giám hiệu nhà trường hoàn toàn chủ động, nắm bắt tình hình thực tế của mỗi phần mềm, các ứng dụng, tiện ích mà phần mềm hỗ trợ công tác chuyên môn nghiệp vụ. Quản trị viên, đội ngũ cốt cán tin học của nhà trường chủ động, tích cực và sát sao với nhiệm vụ được phân công.

- Tạo điều kiện thuận lợi để đội ngũ giáo viên được tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ tin học, tham gia các lớp tập huấn, chuyên đề, tổ chức hội thảo, tổ chức chuyên nâng cao trình độ ứng dụng tin học cho đội ngũ giáo viên nhà trường.

- Phát triển năng lực công nghệ cho ngũ giáo viên nhà trường, các đồng chí có kỹ năng tốt được định hướng, hướng dẫn để tiếp tục tìm tòi, sáng tạo và sau đó hướng dẫn cho chính đồng nghiệp của mình. Vì vậy, năng lực công nghệ của giáo viên toàn trường có những thay đổi rất tích cực, nhiều giáo viên có thể chủ động thiết kế và sáng tạo trong thiết kế, xây dựng bài giảng elearning, bài giảng điện tử. Giáo viên chia sẻ các kỹ năng, những ứng dụng mới thường xuyên, cập nhật cho đồng nghiệp. Thực tế, trong 02 năm trở lại đây, đội ngũ cán bộ giáo viên nhà trường đã kịp thời tìm hiểu, chia sẻ để 100% giáo viên thực hiện giảng thiết kế bài giảng elearning, bài học stem, dựng video clip, tổ chức các trò chơi trực tuyến. Đã có nhiều buổi họp, sinh hoạt chuyên môn, chia sẻ cách sử dụng phần mềm để giảng dạy, giao bài trực tuyến, tổ chức kiểm tra khảo sát...được triển khai trong đội ngũ giáo viên nhà trường. Vì vậy, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đã tích cực học tập, thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục.

- Ban giám hiệu luôn động viên, khích lệ giáo viên đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, tích cực ứng dụng CNTT hỗ trợ giảng dạy. Trong công tác thi đua, khen thưởng nhà trường đã kịp thời đánh giá, cho điểm mức độ ứng dụng CNTT theo các tiêu chí chuyển đổi số.

- Xây dựng kế hoạch công tác chuyển đổi số cùng với việc thành lập tổ công nghệ thông tin. Tổ công nghệ bao gồm các thành phần: Một đồng chí trong ban giám hiệu, đoàn thanh niên, giáo viên tin học, công đoàn, đại diện tổ trưởng chuyên môn, cán bộ thư viện. Trong tổ công nghệ thông tin cần ít nhất một vị trí phụ trách xử lý các vấn đề kỹ thuật. Nhiệm vụ trọng tâm của tổ công nghệ là đi đầu, cập nhật công nghệ mới, hỗ trợ, giúp đỡ cán bộ, giáo viên trong chuyển đổi số. Thực tế thì hầu hết cán bộ giáo viên trong nhà trường đều có trình độ cơ bản

về tin học nhưng với sự phát triển nhanh chóng của công nghệ, sự phong phú của các phần mềm ứng dụng nên nhiều cán bộ, giáo viên lúng túng. Tổ công nghệ có trách nhiệm tiên phong cập nhật, khám phá để tập huấn, hướng dẫn ứng dụng mới cho cán bộ giáo viên.

- Ban giám hiệu luôn chủ động học tập nâng cao năng lực CNTT trong công tác quản lý, trong hoạt động giảng dạy. Ứng dụng các phần mềm quản lý trường học như quản lý thông tin học sinh, giáo viên, nhà trường, quản lý hồ sơ, tài liệu, văn bản, tài chính, tài sản để tăng cường nghiệp vụ, quản lý và đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số.

2.3.2 Biện pháp 2: Khai thác và sử dụng hiệu quả một số phần hỗ trợ công tác quản lý tại nhà trường

Mỗi phần mềm được triển khai hiện tại ở các nhà trường đều hỗ trợ rất tích cực cho công tác quản lý. Các thông tin, dữ liệu được cập nhật khá đầy đủ, mất nhiều công sức của tập thể, cá nhân để có hệ thống cơ sở dữ liệu. Khi cần thiết truy xuất, báo cáo, tổng hợp, theo dõi quản lý nhà trường có thể nhanh chóng, chủ động có thông tin được cung cấp từ các phần mềm. Tuy nhiên, cán bộ quản lý phải biết và khai thác thông tin hiệu quả, đúng đặc trưng, đúng phần mềm cung cấp thông tin cần thiết. Cụ thể:

Một là: Phần mềm cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục và Đào tạo của Sở GD&ĐT Hà Nội

Đây là phần mềm với dữ liệu rất lớn của mỗi nhà trường, mới nhiều modun và tiện ích ngoài việc lưu trữ hồ sơ. Thông tin học sinh, học bạ, phân lớp, chuyển trường đi, đến; nhận xét đánh giá định kì; thi đua khen thưởng; theo dõi chuyên cần, sức khỏe HS; thông tin với CMHS qua eNetViet. Thông tin nhà trường, quản lý hồ sơ nhân sự, phân công giáo viên. Thông tin báo cáo đầu năm, giữa năm, cuối năm, tổng hợp theo các mẫu, tổng hợp chất lượng HS; Hệ thống tuyển sinh đầu cấp; phần mềm vẫn tiếp tục được bổ sung, nâng cấp ứng dụng như quản lý học bạ, sổ điểm điện tử...

Với rất nhiều chức năng, tiện ích được tích hợp trên phần mềm cơ sở dữ liệu. Tuy nhiên, nhiều đơn vị khai thác và sử dụng chưa hiệu quả, thông tin cập nhật trên hệ thống thiếu, một số các thao tác cơ bản được phân quyền thực hiện nhưng cán bộ quản lý chưa chủ động thực hiện. Trong quá trình quản lý và thực hiện thao tác với phần mềm này, giải pháp để phần mềm hỗ trợ hiệu quả cho lãnh đạo nhà trường là:

+ Các thông tin được cập nhật đầy đủ, chính xác ngay từ đầu bao gồm thông tin của nhân sự, thông tin cá nhân học sinh. Đối với thông tin học sinh,

cần có sự xác nhận của cha mẹ học sinh, có thể thông qua eNetViet, hoặc phiếu tuyển sinh, đơn chuyển đi chuyển đến.

+ Làm tốt công tác tuyển sinh, cập nhật đầy đủ dữ liệu học sinh ngay từ khi nhập học; thao tác kịp thời học sinh chuyển đi, chuyển đến trên hệ thống.

+ Quản lý nhà trường chủ động thực hiện các thao tác được phân quyền trên hệ thống như: Chuyển trường, tiếp nhận giáo viên; chuyển trường, tiếp nhận học sinh; duyệt hồ sơ trúng tuyển.

+ Giao nhiệm vụ cụ thể, chức năng, vai trò hỗ trợ của quản trị viên cho quản lý, nhân sự nhà trường.

+ Phân công nhiệm vụ cụ thể, trách nhiệm của từng đồng chí trong Ban giám hiệu, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, văn phòng... đối với việc cập nhật thông tin, bổ sung dữ liệu trong quyền được phân công trên phần mềm.

+ Hiệu trưởng nhà trường thông qua việc lấy dữ liệu tổng hợp trên phần mềm để nắm bắt tiến độ thực hiện, chất lượng hiệu quả giáo dục của từng khối, lớp, của từng cá nhân học sinh. Truy xuất thông tin, dữ liệu từ những năm học trước (từ năm học 2017-2018 đến nay) để phục vụ công tác kiểm định, xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường, hỗ trợ cho cán bộ quản lý mới được luân chuyển.

Ví dụ: Trong thống kê nhập liệu sẽ nắm bắt được tiến độ đánh giá, nhập liệu; Thống kê kết quả học tập sẽ thống kê kết quả của từng môn, từng mặt giáo dục của từng lớp, khối... Khi cần thiết điều tra, nắm bắt một cá nhân học sinh ở diện cần theo dõi, lãnh đạo nhà trường nhanh chóng xác định được đối tượng HS đó trên phần mềm cơ sở dữ liệu ngành, quá trình học tập rèn luyện từ những năm trước.

Có thể nói, phần mềm cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo Hà Nội đã hỗ trợ rất tích cực cho công tác quản lý, chuyển đổi số của mỗi nhà trường. Tuy nhiên, để hiệu quả và phát huy tiện ích mà phần mềm mang lại, mỗi đồng chí cán bộ quản lý cần hiểu biết đầy đủ các tiện ích mà phần mềm có thể thực hiện được. Chủ động thực hiện các thao tác trên phần mềm đã được phân quyền tránh phụ thuộc vào nhân viên kỹ thuật, quản trị phần mềm.

Hai là: Hệ thống cơ sở dữ liệu công chức viên chức Thành phố Hà Nội của Sở Nội vụ

- Phần mềm bao gồm đầy đủ thông tin viên chức của đơn vị như: quá trình học tập, công tác, lịch sử bản thân, quá trình đào tạo, nâng lương... các thông tin

do cá nhân viên chức thực hiện kê khai, hiệu trưởng là người xác nhận hồ sơ viên chức của đơn vị.

- Phần mềm này hỗ trợ hiệu quả cho công tác quản lý viên chức của đơn vị từ lịch sử, lý lịch bản thân, quá trình học tập, đào tạo, diễn biến lương. Bộ phận cảnh báo của phần mềm cảnh báo cho quản lý thời điểm nâng lương, đối tượng nâng lương; số lượng và đối tượng nghỉ hưu;... Hỗ trợ xuất thông tin hồ sơ, lý lịch viên chức, các biểu mẫu báo của của nội vụ, thống kê tổng hợp đồ tuổi viên chức, quy hoạch cán bộ, ...

Đây là hệ thống quản lý cán bộ viên chức thành phố Hà Nội của Sở Nội vụ nên hoạt động ổn định, đồng bộ, thông tin đầy đủ, chính xác. Nhưng vấn đề cần quan tâm của hiệu trưởng nhà trường đó là bảo mật. Thông tin viên chức cụ thể, dữ liệu nhiều nếu bảo mật không tốt sẽ là kẻ hở để kẻ xấu lợi dụng. Nếu xóa, điều chỉnh dữ liệu, xác nhận thông tin không chính xác vai trò, trách nhiệm của hiệu trưởng là rất lớn. Hiệu trưởng không nên nhờ nhân viên, quản trị viên của nhà trường hỗ trợ nhiệm vụ được phân quyền trên phần mềm này được do liên quan đến bảo mật thông tin, bảo vệ cơ sở dữ liệu công chức viên chức.

Ba là: Phần mềm đánh giá cán bộ công chức, viên chức, hợp đồng lao động của Thành phố Hà Nội

Phần mềm thực hiện đánh giá cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hàng của đơn vị hàng tháng, có tổng hợp kết quả đánh giá, nhận xét đánh giá của cán bộ trực tiếp quản lý. Hàng tháng, hàng tuần cán bộ, giáo viên, nhân viên đơn vị lên kế hoạch làm việc cụ thể, tổng hợp đánh giá kết quả làm việc, tự đánh giá và đánh giá, nhận xét của lãnh đạo, quản lý trực tiếp kết quả hàng tháng đạt được. Kết quả đánh giá được cụ thể hóa theo thang điểm 100.

Kinh nghiệm để phần mềm này hỗ trợ cho công tác quản lý nhà trường đó là: Cán bộ quản lý được phân quyền trực tiếp đánh giá cán bộ, viên chức, lao động hợp đồng trên cơ sở tự nhận xét đánh giá của cá nhân, đánh giá của tổ chuyên môn; bám sát các minh chứng, kế hoạch của từng cá nhân, kết quả đạt được trong tháng.

Nếu khai thác và sử dụng hiệu quả phần mềm này, hàng tháng mỗi cá nhân tự nhìn nhận, tự đánh giá xếp loại bản thân. Từ đó, tự điều chỉnh, lên kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch trong từng tuần, tháng; tự hoàn thiện thiện mình đáp ứng các yêu cầu về phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn, năng lực công tác; công khai kế hoạch thực hiện, làm việc trong tuần, tháng. Rèn cho mỗi cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng có ý thức tự học, tự hoàn thiện bản thân, làm việc khoa học, có kế hoạch; tự kiểm tra đánh giá bản thân.

Đối với ban giám hiệu nhà trường, hàng tháng nhận xét, đánh giá xếp loại cán bộ, viên chức, người lao động mình trực tiếp quản sẽ có những điều chỉnh, biện pháp hỗ trợ, giúp đỡ đồng nghiệp về năng lực chuyên môn, ý thức trách nhiệm với tập thể; Lãnh đạo nhà trường phát hiện những điểm mạnh của đơn vị để quan tâm, có giải pháp khắc phục những tồn tại.

Bốn là : Phần mềm phổ cập giáo dục

Khá nhiều cán bộ quản lý phụ trách công tác phổ cập giáo dục nhưng hiểu và sử dụng phần mềm này hỗ trợ công tác quản lý thì rất ít. Phần lớn tác nghiệp, quản trị, cập nhật thông tin dữ liệu là quản trị phần mềm. Vì vậy, công tác phổ cập giáo dục của đơn vị phụ thuộc rất nhiều vào quản trị viên; công tác cập nhật dữ liệu không quá phức tạp nhưng do quản lý không hiểu công việc, thao tác của phần mềm nên việc phân công nhiệm vụ cho các thành viên ban phổ cập giáo dục phối hợp thực hiện không hiệu quả; cán bộ quản lý gần như không sử dụng các dữ liệu phổ cập này trong công tác quản lý.

Vì vậy, cán bộ quản lý nhất là người phụ trách công tác phổ cập giáo dục của trường cần hiểu và biết rõ hơn về phần mềm phổ cập giáo dục để chủ động trong phân công các thành viên phối hợp, tác nghiệp từ công tác điều tra cơ bản, bổ sung phiếu, bổ sung và cập nhật thông tin vào hệ thống; in các sổ sách, biểu mẫu được trích xuất từ phần mềm này như: Sổ phổ cập; Danh sách hoàn thành chương trình tiểu học; Danh sách trẻ khuyết tật; Danh sách HS học trái tuyến;...

Một trong những tiện ích, thuận lợi hỗ trợ cho lãnh đạo nhà trường đó là dự báo số lượng học sinh dự tuyển của trường mình trong 5 năm tiếp theo trên cơ sở dữ liệu phần mềm cung cấp. Với số lượng HS, lớp học có thể dự báo khá chính xác trong 5 năm tới giúp lãnh đạo nhà trường dự báo, xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, cơ sở phòng học, giáo viên, cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu. Phần mềm cung cấp thông tin cá nhân học sinh, hộ gia đình, công tác giáo dục địa phương thông qua tổng hợp, trích xuất dữ liệu từ phần mềm phổ cập.

Kinh nghiệm để quản lý nhà trường sử dụng hiệu quả phần mềm, làm tốt công tác phổ cập giáo dục, dự báo số lượng HS trong những năm tiếp theo. Mỗi cán bộ quản lý cần hiểu các tiện ích trên phần mềm, thực hiện các thao tác cơ bản; hiểu các thông số dữ liệu được trích xuất trên phần mềm để báo cáo, điều chỉnh, bổ sung hoặc xây dựng kế hoạch đáp ứng các yêu cầu đạt chuẩn phổ cập giáo dục như cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên...

Năm là: Hệ thống quản lý hồ sơ sổ sách điện tử

Đây là hệ thống mà nhiều đơn vị, nhiều cán bộ giáo viên mong muốn, ước mơ khi nào triển khai thực hiện và thực hiện thế nào để đảm bảo tính pháp lý

đáo ứng các yêu cầu trong kiểm tra, thanh tra, trong công tác kiểm định chất lượng. Hiện nay, phần mềm đã được đưa vào khai thác và sử dụng trên địa bàn thành phố Hà Nội. Trường Tiểu học Kim Sơn đã tiếp cận và thực hiện chính thức từ học kì II của năm học 2023-2024. Để thông tin, hồ sơ quản lý của nhà trường đảm bảo tính pháp lý, ngay từ đầu năm 2024 trường Tiểu học Kim Sơn đã đăng kí chữ kí số cho 100% cán bộ giáo viên nhà trường. Thực hiện phân quyền kiểm tra, xét duyệt, đóng dấu hồ sơ sổ sách của giáo viên. Đến thời điểm hiện tại, giáo án, lịch báo giảng của toàn thể cán bộ giáo viên được thực hiện trên hệ thống quản lý hồ sơ sổ sách điện tử; cán bộ quản lý kiểm tra xét duyệt bằng chữ kí số. Nhà trường đã sẵn sàng cho quản lý và thực hiện Học bạ điện tử.

Trong quá trình triển khai, thực hiện quản lý hồ sơ sổ sách điện tử BGH nhà trường đã tổ chức tập huấn, hướng dẫn cán bộ, giáo viên thao tác trên phần mềm; đăng ký đầy đủ chữ kí số; phân công quản trị viên, phân quyền phụ trách cho các thành viên trong BGH. Nâng cao năng lực trình độ công nghệ thông tin cho đội ngũ giáo viên nhà trường đáp ứng những yêu cầu, đổi mới trong công tác chuyển đổi số trường học. Các đồng chí trong BGH đã thành thạo trong việc kiểm tra, ký duyệt hồ sơ hàng tuần; Giáo viên nộp hồ sơ, kế hoạch bài dạy đúng lịch; BGH sử dụng chia sẻ kế hoạch bài giảng lịch báo giảng cho giáo viên dự trữ đề nghiên cứu trước khi lên lớp trường hợp giáo viên nghỉ đột xuất hoặc nghỉ có phép.

2.3.3. Biện pháp 3: Triển khai trang web, phần mềm hỗ trợ giảng dạy, kiểm tra đánh giá học sinh

Bên cạnh các phần mềm giảng dạy trực tuyến đội ngũ cán bộ giáo viên sử dụng thành thạo như Zoom, Google classroom; Microsoft team... để đáp ứng yêu cầu công tác chuyển đổi số các nhà trường cần triển khai phần mềm, trang web hỗ trợ công tác giảng dạy, học tập và kiểm tra đánh giá học sinh. Trong năm học 2023-2024, trường Tiểu học Kim Sơn đã triển khai trang web OLM.VN để hỗ trợ cán bộ, giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh trong công tác dạy và học. Trang web này trong thời kì dịch Covid-19 các nhà trường được hỗ trợ sử dụng miễn phí. Tuy nhiên, sau dịch để đăng ký tài khoản cá nhân sử dụng mỗi năm khoảng một triệu đồng. Với chi phí như vậy rất khó cho giáo viên, học sinh. Nhà trường đã đăng ký trọn gói, mở trang web riêng với chi phí năm triệu đồng một năm; với gói đăng ký này 100% giáo viên, HS được cấp tài khoản và sử dụng tham gia giảng dạy, học tập, khai thác tài nguyên của hệ thống. Những ưu điểm khi sử dụng trang Web này:

+ Với hệ thống bài giảng phong phú, cập nhật theo chương trình SGK 2018 từ lớp 1 đến lớp 5 của tất cả ba đầu sách Kết nối tri thức với cuộc sống, Cánh diều, Chân trời sáng tạo. Kho bài giảng elearning để học sinh chủ động tự học, tự tham khảo. Hệ thống dữ liệu, video clip, học liệu điện tử hỗ trợ tích cực cho giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh.

+ Giáo viên: sử dụng tài nguyên phong phú, từ bài giảng, bài học, bài tham khảo, bài kiểm tra đánh giá... Với hệ thống học liệu đa dạng, cập nhật theo chương trình mới đã hỗ trợ rất tích cực cho giáo viên trực tiếp đứng lớp. Việc giao bài, kiểm tra đánh giá học sinh được thực hiện thuận lợi, tổng hợp kết quả nhanh chóng.

+ Học sinh: Với hệ thống bài học hấp dẫn, thông tin đa dạng phong phú giúp các con chủ động, tích cực tự học, tự tham khảo bài học hoặc học trực tiếp trên trang web. Tham gia luyện tập, hoàn thành bài luyện tập do giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn giao. Học tập trực tiếp trên trang web, giúp HS thay đổi hình thức học tập, tìm hiểu và chuẩn bị bài. Tham gia kiểm tra đánh giá trực tiếp trên trang web.

+ Cha mẹ học sinh: Nắm bắt kịp thời tình hình học tập của con em mình, việc hoàn thành bài và chuẩn bị bài của con trước khi đến lớp. Tổng hợp, theo dõi được việc học tập của con em mình.

+ Ban giám hiệu: Chủ động trong việc khảo sát chất lượng HS; tổ chức kiểm tra đánh giá định kì môn học; nắm bắt việc giao bài, hướng dẫn tự học của giáo viên đối với học sinh; nắm bắt tình hình, ý thức tự học của học sinh. Kiểm tra việc tham gia tự học, ý thức hoàn thành bài của từng học sinh đồng thời giám sát được việc giao bài, hướng dẫn tự của giáo viên. Việc quan tâm, bồi dưỡng học sinh năng khiếu, học sinh mũi nhọn thông qua tương tác, giao bài giữa giáo viên và học sinh.

Ngoài trang web OLM.VN mỗi nhà trường có một lựa chọn riêng. Tuy nhiên, với kinh phí và tiện ích mà phần mềm trang web cung cấp là một giải pháp hỗ trợ tích cực, thuận lợi đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong trường học.

Để kiểm tra và kịp thời nắm bắt tình hình học tập, làm bài kiểm tra, khảo sát của HS trên phòng tin học; trường đã sử dụng phần Netsupport school để kiểm soát các hoạt động của HS. Việc sử dụng phần mềm này giúp giáo viên giảng dạy môn Tin học quản lý hiệu quả quá trình học tập, thực hành và thao tác chữa bài của học sinh trên lớp. Với ban giám hiệu nhà trường sẽ kiểm tra và nắm bắt trực tiếp được việc làm bài kiểm tra, khảo sát chất lượng, thi các sân chơi trí tuệ trong quá trình thực hiện của học sinh.

2.3.4. Biện pháp 4: Nâng cao năng lực khai thác, sử dụng học liệu điện tử, thiết bị công nghệ thông tin cho đội ngũ

Trong những năm gần đây, hệ thống trang thiết bị CNTT luôn được các cấp quan tâm đầu tư khá đồng bộ, hiện đại. Hệ thống học liệu điện tử của nhà trường, các trang web rất phong phú, đa dạng. Nhưng giáo viên, người trực tiếp sử dụng các thiết bị, học liệu điện tử thường khai thác, sử dụng không hiệu quả. Để nâng cao năng lực, khai thác sử dụng học liệu điện tử, thiết bị công nghệ thông tin cho đội ngũ giáo viên, Ban giám hiệu đã triển khai một số hoạt động:

+ Tổ chức tập huấn giới thiệu tới cán bộ giáo viên các trang thiết bị phục vụ ứng dụng CNTT trong giảng dạy, giới thiệu các trang web cung cấp học liệu điện tử, bài giảng elearning, hệ thống video bài giảng minh họa, bài giảng chuyên đề, kho học liệu của nhà trường, công nghệ AI, chat GPT.... Tổ công nghệ thông tin giới thiệu chung toàn bộ các trang thiết bị mà nhà trường hiện có; tính năng, tác dụng, cách sử dụng, liên kết giữa các thiết bị; cách sử dụng như thế nào để đảm bảo an toàn, hạn chế hỏng hóc thiết bị; hướng dẫn đăng tải học liệu, tìm kiếm học liệu, ứng dụng công nghệ mới. Qua buổi tập huấn cán bộ, giáo viên, nhân viên đều biết và định hướng, lựa chọn sử dụng thiết bị, khai thác học liệu điện tử, ứng dụng công nghệ mới.

+ Ban giám hiệu nhà trường quan tâm bồi dưỡng nguồn nhân lực cho công tác chuyển đổi số: Động viên, tạo điều kiện để đội ngũ giáo viên tích cực, chủ động tự học, tự bồi dưỡng năng lực CNTT qua mạng, qua các lớp học trực tuyến. Tỷ lệ GV có thể khai thác, sử dụng phần mềm dạy học nhằm đổi mới phương pháp đạt trên 80%; Đề phát huy năng lực, sức trẻ của đội ngũ; BGH đã giao nhiệm vụ trực tiếp cho GV trẻ chủ động tìm tòi, hỗ trợ đồng nghiệp trong công tác chuyển đổi số. Khi phân công nhiệm vụ cũng quan tâm để mỗi tổ chuyên môn có ít nhất một đồng chí cốt cán, đi tiên phong về CNTT.

+ Phòng máy tính của trường Tiểu học Kim Sơn được trang bị 45 máy tính cấu hình cao, kết nối Internet 100% thuận lợi cho việc học tập làm việc của giáo viên và học sinh. Nếu phòng máy này chỉ sử dụng để cho học sinh học tập trong giờ học tin học thôi thì quá lãng phí, bởi mỗi tuần chỉ có 18 tiết tin học dành cho HS lớp 3,4,5. Vì vậy, phòng tin học cũng là nơi để cán bộ, giáo viên tham gia các đợt tập huấn ứng dụng CNTT, trao đổi kinh nghiệm làm việc với máy tính; tổ chức kiểm tra định kì, khảo sát chất lượng học sinh. Vào ngày thứ 6 hàng tuần phòng máy tính được xếp lịch cho cán bộ, giáo viên lên tìm kiếm thông tin, trao đổi kinh nghiệm hoặc cần trợ giúp của tổ công nghệ...

Cùng với tập thể cán bộ, giáo viên nhà trường tôi đã xây dựng, tập hợp hệ thống các video bài dạy chuyên đề, bài dạy minh họa, các buổi tập huấn, tiết Hội giảng chất lượng tốt chia sẻ, tạo điều kiện cho giáo viên được học hỏi, tham khảo phương pháp, hình thức tổ chức dạy học. Toàn bộ tư liệu này được cập nhật tại địa chỉ <https://www.youtube.com/@NguyenDacYen/videos>. Hiện tại, mỗi ngày có hàng nghìn lượt giáo viên truy cập, xem và chia sẻ, trao đổi thông qua tin nhắn; thời điểm đầu năm, những đợt tập huấn mỗi ngày lượng truy cập lên đến hơn mười nghìn lượt truy cập. Đây là một nguồn tư liệu không chỉ cho giáo viên của trường Tiểu học Kim Sơn mà cho giáo viên trên toàn quốc; đặc biệt hữu ích cho giáo viên mới ra trường, giáo viên mới chuyển khối hoặc muốn nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ thông qua thăm lớp, dự giờ.

-BGH nhà trường **động viên, tạo điều kiện** để đội ngũ giáo viên tích cực, chủ động tự học, tự bồi dưỡng năng lực CNTT qua mạng, qua các lớp học trực tuyến.

- Tỷ lệ GV có thể khai thác, sử dụng phần mềm dạy học nhằm **đổi mới phương pháp** đạt trên 80%;

- Để phát huy năng lực, sức trẻ của đội ngũ; BGH đã giao nhiệm vụ trực tiếp cho GV trẻ chủ động tìm tòi, hỗ trợ đồng nghiệp trong công tác chuyển đổi số. Khi phân công nhiệm vụ, chúng tôi cũng quan tâm để mỗi tổ chuyên môn có ít nhất một đồng chí cốt cán, đi tiên phong về CNTT.

Vì vậy, đội ngũ giáo viên nhà trường làm chủ công nghệ trong các đợt thi GVG, thi thiết kế bài giảng, bài dạy stem. Và đã sẵn sàng triển khai thí điểm giáo dục kỹ năng công dân số cấp tiểu học của BGD và đào tạo.

Học kỳ 1 vừa qua, lần đầu tiên trường thực hiện chuyên đề thành phố, kết nối trực tiếp với các điểm cầu; bên cạnh sự thành công về chất lượng chuyên môn của chuyên đề là sự thành công của tổ CNTT nhà trường trong việc **phát trực tuyến** cho hơn 1000 điểm cầu trên toàn thành phố với đường truyền chất lượng cao, ổn định và an toàn ...

4. Kết quả đạt được:

Sau khi áp dụng các biện pháp nâng cao hiệu quả chuyển đổi số trong công tác quản lý tại trường Tiểu học Kim Sơn đã đạt được những kết quả rõ rệt.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên nhà trường nhận thức được vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số trong giáo dục; là bước chuyển mình mạnh mẽ, đòi hỏi sự thay đổi trong tư duy, hành động của mỗi người. Các đồng chí trong ban giám hiệu nhà trường gương mẫu, chủ động, tích cực tự học nâng cao năng lực ứng dụng chuyển đổi số. Năng lực ứng dụng CNTT của đội ngũ giáo viên nhà

trường đã có những chuyển biến rõ rệt; làm chủ công nghệ trong các đợt thi giáo viên giỏi, thi thiết kế bài giảng elearning, bài dạy stem; tham gia xây dựng kho học liệu điện tử được sắp xếp khoa học thuận lợi cho việc tìm kiếm và sử dụng; xây dựng kênh youtube với hơn 200 video bài dạy minh họa, các tiết chuyên đề, hội giảng có chất lượng cao có số lượng giáo viên truy cập hàng nghìn lượt mỗi ngày.

- Ban giám hiệu nhà trường đã khai thác, phát huy hiệu quả các ứng dụng, phần mềm hỗ trợ: sử dụng dữ liệu để quản lý học tập, đánh giá và theo dõi học tập của học sinh; trao đổi với cha mẹ học sinh và cung cấp thông tin về chương trình và kết quả học tập; đẩy mạnh việc học tập kỹ thuật số cho cán bộ giáo viên để tăng cường khả năng công nghệ và quản lý dữ liệu kỹ thuật số; đảm bảo an toàn thông tin.

- Việc phân công trách nhiệm của các đồng chí trong Ban giám hiệu nhà trường phụ trách trực tiếp các phần mềm. Vì vậy, dữ liệu các phần mềm được cập nhật đầy đủ, thường xuyên đáp ứng các yêu cầu lưu trữ thông tin, tổng hợp, báo cáo số liệu.

- Trường Tiểu học Kim Sơn đã xây dựng kế hoạch và triển khai hiệu quả công tác chuyển đổi số ngay từ đầu năm học 2023-2024. 100% các phần mềm quản lý, ứng dụng được triển khai đầy đủ, khai thác và sử dụng hiệu quả; mỗi đồng chí trong ban giám hiệu nhà trường được phân công trực tiếp phụ trách một số phần mềm bên cạnh sự hỗ trợ của quản trị viên. Hệ thống trang web, facebook, kênh youtube của trường hoạt động thường xuyên, hiệu quả. Việc xử lý thông tin, cập nhật dữ liệu, tổng hợp báo cáo trên các phần mềm được thực hiện kịp thời. Bắt đầu từ HK II năm học 2023-2024 trường chính thức kiểm tra, quản lý sổ sách của giáo viên trên phần mềm quản lý hồ sơ. 100% CBGV đã đăng ký và sử dụng chữ ký số để đảm bảo tính pháp lý cho hồ sơ lưu trữ.

- Nhà trường đã sử dụng trang web olm.vn để khai thác và sử dụng; toàn thể cán bộ, giáo viên và gần 1200 HS được cung cấp tài khoản để giảng dạy, học tập, sử dụng kho học liệu của trang web. Vì vậy, giáo viên nhà trường đã triển khai thực hiện giao bài trực tuyến, sử dụng bài giảng điện tử trên trang web. Cuối học kì I, trường đã thực hiện kiểm tra một số môn học, đối với khối lớp 3,4,5 trực tiếp trên phòng tin học, qua trang web olm của nhà trường đã nhận được phản hồi tích cực của giáo viên, HS và CMHS.

- Hạ tầng thiết bị phục vụ cho chuyển đổi số của nhà trường được quan tâm, đầu tư sửa chữa đáp ứng yêu cầu mới. Các phòng học, phòng chức năng có đầy đủ hệ thống máy chiếu, webcam, máy chiếu đa vật thể; mạng internet được kết nối đến tất cả các lớp học với 03 đường cáp quang đảm bảo đường truyền ổn định.

3. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận:

Chuyển đổi số giúp tạo ra môi trường học tập nơi mà mọi thứ kết nối với nhau. Sự kết hợp mới mẻ của công nghệ nhằm thu hẹp khoảng cách địa lý để tạo ra trải nghiệm trong học tập, đồng thời tăng cường sự tương tác của mọi người.

Chuyển đổi số trong trường tiểu học ngày càng thể hiện rõ tầm quan trọng của nó. Đây là bước chuyển mình mạnh mẽ, đòi hỏi sự thay đổi trong tư duy, nhận thức của mỗi người. Vì vậy, cần thực hiện các biện pháp nhằm nâng cao nhận thức, tầm quan trọng cho cán bộ, giáo viên nhà trường.

Với các giải pháp mà tôi đã nêu ở trên có thể nhấn mạnh một số vấn đề mà ban giám hiệu nhà trường cần làm là:

- + Ban giám hiệu phải là người tiên phong, mẫu mực trong công tác chuyển đổi số, thực hiện tốt khẩu hiệu “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo”.

- + Chủ động trong công việc, đảm bảo an toàn thông tin. Với thực tế công tác chuyển đổi số như hiện nay, dữ liệu thông tin cá nhân của cán bộ, giáo viên, học sinh trên hệ thống rất rõ ràng. Điều quan trọng đó là bảo mật thông tin nội bộ bao gồm thông tin cán bộ viên chức; thông tin của học sinh, cha mẹ học sinh. Công tác bảo mật trên các phần mềm này nhiều đơn vị chưa thực sự quan tâm. Trách nhiệm của lãnh đạo rất quan trọng không chỉ là chữ ký số quản lý tài chính. Cán bộ quản lý phải thực sự có trách nhiệm về dữ liệu, thông tin nội bộ của đơn vị mình, bảo mật tài khoản cá nhân trên các phần mềm. Nếu công tác bảo mật không tốt có thể gây đến những thiệt hại của đơn vị, có thể bị kẻ xấu lợi dụng.

- + Quan tâm phát triển nguồn nhân lực cho chuyển đổi số. Trong đó, giáo viên đóng vai trò quan trọng với việc áp dụng công nghệ số trong phương pháp giảng dạy, giúp mở ra nhiều cơ hội để tăng cường chất lượng giáo dục và giúp học sinh phát triển toàn diện trong thời kỳ số hóa ngày càng phát triển.

- + Chú trọng quản lý hệ thống, chia sẻ dữ liệu, chuyển đổi các tài liệu từ giấy tờ qua văn bản điện tử. Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số phù hợp với thực tế của đơn vị.

- + Thành lập tổ công nghệ thông tin, quan tâm và phát huy tốt vai trò của tổ trong chuyển đổi số ở nhà trường. Có kế hoạch tập huấn, trao đổi kinh nghiệm, bồi dưỡng thường xuyên để cán bộ giáo viên trong trường được tiếp cận với phương tiện mới, công nghệ mới, cập nhật với sự phát triển của khoa học công nghệ vào hoạt động giáo dục nhà trường.

- + Động viên, khen thưởng kịp thời các cá nhân, tổ nhóm đã có thành tích, tự học, sáng tạo ứng dụng tốt công nghệ số vào công việc của mình.

2. *Khuyến nghị:*

Cấp trên cần tổ chức các hoạt động giao lưu, học tập, thảo luận và trao đổi kinh nghiệm ứng dụng chuyển đổi số trong công tác quản lý.

Sau nhiều năm thực hiện ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, hiện nay có nhiều tư liệu điện tử có giá trị, được đầu tư nghiên cứu, thiết kế sử dụng tài liệu rất công phu xong những tư liệu này đến với giáo viên trực tiếp giảng dạy rất hạn chế. Có chăng chỉ là một vào giáo án đơn giản tung trên mạng. Theo tôi, cần có sự chỉ đạo của cấp trên, tổng hợp và xây dựng hệ thống học liệu có giá trị. Sau đó sắp xếp thành hệ thống làm cơ sở dữ liệu chung cho cán bộ giáo viên tham khảo và học tập. Nếu làm tốt việc này tôi tin chắc rằng việc chuyển đổi số vào hoạt động giảng dạy của giáo viên sẽ có một bước tiến mới.

Hiện tại có rất nhiều các phần mềm đang được triển khai tại các nhà trường, các thông tin, cơ sở dữ liệu độc lập không liên thông với nhau. Nhiều thông tin phải khai báo nhiều lần trên các phần mềm khác nhau, chỉ một lần nâng lương mà khai báo trên ít nhất 4 phần mềm. Vì vậy, đề nghị các cấp khi triển khai các phần mềm mới cần có sự liên thông dữ liệu sẵn có và có thể tích hợp để giảm bớt các phần mềm như hiện nay.

Trên đây là một số kinh nghiệm của tôi trong việc nâng cao hiệu quả chuyển đổi số trong công tác quản lý tại trường Tiểu học Kim Sơn và đã đạt được một số kết quả nhất định. Tôi rất mong nhận được sự góp ý, chỉ đạo của các cấp lãnh đạo và đồng nghiệp./.

Xin chân thành cảm ơn!

Kim Sơn, ngày 21 tháng 3 năm 2024

Người viết

Nguyễn Đức Yên